

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THỤY  
TRƯỜNG MẦM NON DU LỄ

## BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**Tên sáng kiến:** *“Một số giải pháp giúp trẻ 24-36 tháng tuổi hứng thú vui vẻ trong giờ đón trả trẻ”.*

**Tác giả:** HOÀNG THỊ XÔ

**Trình độ chuyên môn:** Đại học

**Chức vụ:** Giáo viên

**Đơn vị công tác:** Trường mầm non Du Lễ

*Ngày 10 tháng 02 năm 2025*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**  
**Năm: 2025**

**Kính gửi: Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở huyện Kiến Thụy cho các sáng kiến năm 2025.**

Họ và tên: HOÀNG THỊ XÔ

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường mầm non Du Lễ

Tên sáng kiến: **“Một số giải pháp giúp trẻ 24 - 36 tháng tuổi hứng thú vui vẻ trong giờ đón trả trẻ”**

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục mầm non

**1. Đồng tác giả: Không có**

**2. Đơn vị áp dụng sáng kiến:**

Tên đơn vị: Trường Mầm Non Du Lễ

Địa chỉ: Du Lễ - Kiến Thụy - Hải Phòng

Điện thoại: 02253.681.466

**I. Mô tả giải pháp đã biết:**

- Trẻ 24 -36 tháng tuổi, có đặc điểm tâm sinh lý riêng biệt so với tất cả lứa tuổi khác ở trường mầm non. Ở giai đoạn này, trẻ thường bám dính bố mẹ, lần đầu tiên phải xa gia đình đến ở với cô, với các bạn cả ngày. Việc tránh né cô, tránh né các bạn, quấy khóc, không tham gia vào các hoạt động khác là điều không thể tránh khỏi. Điều đó được thể hiện rõ nhất trong giờ đón trả trẻ.

- Về phía phụ huynh không dám tin con mình có đi học được không, sợ con khóc nhiều khi xa ba mẹ, một số phụ huynh lại chưa tạo tâm lý thích đến trường cho trẻ. Một số khác do công việc quá bận thấy con la khóc khi đưa con đi học thì “đề nẹt” hoặc “đánh lừa” trẻ.

Mặt khác có một số giáo viên khi đón - trả trẻ chưa thực sự có những biện pháp tích cực gây hứng thú, thu hút để trẻ không quấy khóc, ngoan ngoãn vui vẻ khi đến lớp.

- Chính vì thế việc giúp các con hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ luôn là vấn đề tôi quan tâm, suy nghĩ để tìm ra được những biện pháp tốt nhất cho trẻ. Trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ 24 – 36 tháng tuổi và thông qua quan sát thực tế tôi thấy có một số ưu điểm và hạn chế sau:

**\* Ưu điểm**

- Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, có đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ

- Các giáo viên trong lớp nắm chắc các kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ trong những năm đầu đến trường. Yêu nghề mến trẻ, đoàn kết phối kết hợp cùng nhau để đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp, hấp dẫn, thu hút trẻ.

- Phụ huynh nhiệt tình, tin tưởng gửi con đến lớp luôn quan tâm sẵn sàng ủng hộ về tinh thần và vật chất để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.

### \* Hạn chế

- Trẻ không chịu đi học thậm chí còn quấy khóc, la hét khi đến trường do tâm lý của trẻ ở giai đoạn này rất nhạy cảm, trẻ uể oải khi ngủ dậy chưa sẵn sàng cho các hoạt động trong ngày.

- Một số phụ huynh chưa tạo tâm lý thích đến trường cho trẻ do công việc quá bận rộn.

- Giáo viên chưa linh hoạt trong việc vận động, tuyên truyền để trẻ đi học đầy đủ, chuyên cần. Chưa thực sự tạo được sự gắn kết giữa cô và trẻ.

- Công tác tuyên truyền, phối kết hợp giữa giáo viên và phụ huynh chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc xây dựng môi trường giáo dục chưa hấp dẫn, chưa thu hút và lôi cuốn trẻ .

Từ những trăn trở và qua thực tế giảng dạy tôi đã tìm ra *“Một số giải pháp giúp trẻ 24 - 36 tháng tuổi hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ”*.

## II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

### II. 1 Các giải pháp:

+ Giải pháp 1: Cô giáo gần gũi yêu thương trẻ cho trẻ cảm giác an toàn.

+ Giải pháp 2: Tạo môi trường học tập thân thiện để “trường học là ngôi nhà thứ hai của trẻ”.

+ Giải pháp 3: Giúp trẻ hứng thú, vui vẻ qua các bài hát, bài thơ, câu chuyện, ca dao đồng dao và trò chơi dân gian.

+ Giải pháp 4: Tuyên truyền phối kết hợp giữa giáo viên phụ huynh và nhà trường

### II.2 Tính mới , tính sáng tạo

#### \* Tính mới:

- Một số giải pháp giúp trẻ 24-36 tháng hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ đảm bảo tính mới là giúp trẻ vui vẻ, hứng thú khi bước vào các hoạt động khác, trẻ thích đi học, hàng ngày không còn quấy khóc khi đến lớp. Rèn cho trẻ thói quen tốt vui vẻ, hứng thú khi đi học, thích đến trường lớp để gặp cô, gặp bạn vì trẻ biết ở đó có cô đang đợi mình, cô yêu quý mình, có nhiều đồ chơi, có bạn cùng chơi cùng khám phá với trẻ. Trẻ không còn tình trạng quấy khóc hay la hét khi phải đi đến lớp mà thay vào đó là sự mạnh dạn, tự tin, vui vẻ thoải mái khi đi đến

lớp, chính sự tự tin này đã tạo nên cho mỗi lớp học, cho trẻ một sắc thái riêng không thể nhầm lẫn. Đồng thời tăng tỷ lệ chuyên cần của trẻ.

- Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia xây dựng môi trường lớp học thân thiện lại phong phú đa dạng; sưu tầm sáng tạo các trò chơi.

**\* *Tính sáng tạo:***

- Các giải pháp tôi đưa ra đảm bảo tính sáng tạo dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của trẻ phù hợp với độ tuổi, đảm bảo sự nhất quán trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Tạo nên sự gắn bó phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, giữa cô và trẻ.

- Các giải pháp đưa ra giúp tránh gây áp lực, căng thẳng cho giáo viên, làm cho cả cô và trẻ vui vẻ hợp tác để thực hiện tốt các hoạt động trong ngày.

- Quan trọng nhất trong giáo dục mầm non là phòng tránh bạo lực học đường cả về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ.

**II.3 Hiệu quả, lợi ích thu được áp dụng giải pháp**

**\* *Hiệu quả kinh tế:***

- Hầu hết các giải pháp mà tôi đưa ra không tốn kém về mặt kinh tế mà tận dụng được các nguyên vật liệu, dễ làm, dễ sử dụng, an toàn, dễ tìm kiếm nên chi phí đầu tư được giảm bớt.

- Tiết kiệm được thời gian trao đổi giữa giáo viên và phụ huynh

- Nâng cao kiến thức cho giáo viên trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

- Phụ huynh yên tâm gửi gắm con cho cô, giúp cho phụ huynh thực hiện công việc hiệu quả hơn.

- Nhà trường thu hút được nhiều trẻ nhà trẻ ra lớp, vượt mức chỉ tiêu mà phòng giáo dục giao cho khối nhà trẻ.

**\* *Hiệu quả về mặt xã hội:***

- Các giải pháp này giúp nhà trường nâng cao tỷ lệ chuyên cần cho trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi. Trẻ ngoan ngoãn biết vâng lời cô, trẻ thích đi học thích tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn, nhanh nhẹn tự tin, hứng thú vào các hoạt động khác trong ngày góp phần đẩy mạnh chất lượng giáo dục.

- Huy động được sự vào cuộc của các bậc phụ huynh, phụ huynh hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình trong chăm sóc giáo dục trẻ.

- Giáo viên xây dựng được môi trường lành mạnh, thân thiện tạo sự gắn bó giữa giáo viên, trẻ và phụ huynh.

**\* *Giá trị làm lợi khác:***

- Giáo viên chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng môi trường lớp học, thiết kế và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ: hoạt động với đồ vật, hoạt động ngoài trời... Chủ động trong trao đổi, xin ý kiến với phụ

huynh và đồng nghiệp, ban giám hiệu. Linh hoạt, khéo léo trong giao tiếp, ứng xử, với phụ huynh, cách xử lý tình huống có thể xảy ra.

- Phụ huynh tin tưởng, nhận ra được giá trị về hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đối với trẻ.

#### **II.4 Khả năng nhân rộng**

Các giải pháp đã được áp dụng tại nhóm lớp tôi đang chủ nhiệm, các nhóm lớp trong nhà trường và đặc biệt là khối nhà trẻ trong các trường mầm non một cách dễ dàng và đạt hiệu quả cao.

#### **II.5 Phạm vi ảnh hưởng**

- Giải pháp này ảnh hưởng không nhỏ cả về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của ngành học mầm non và trong nhà trường:

+ Với giáo viên: Tích cực xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, góp phần giảm áp lực căng thẳng cho giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Với học sinh: Trẻ mạnh dạn, tự tin, được yêu thương, tôn trọng, thể hiện sự tò mò khám phá. Trẻ thích được đi học, thích được tiếp xúc, giao tiếp với cô và các bạn.

+ Với phụ huynh: Luôn yên tâm, tin tưởng đưa con đến trường; tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến cùng cô trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Đây là sáng kiến của cá nhân tôi, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của sáng kiến./.

*Du Lễ, ngày<sup>10</sup> tháng 02 năm 2025*

**Người viết đơn:**

**Hoàng Thị Xô**

## BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

**1. Tên sáng kiến:** *“Một số giải pháp giúp trẻ 24- 36 tháng tuổi hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ”.*

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Giáo dục mầm non

**3. Tác giả:**

Họ và tên: Hoàng Thị Xô

Ngày/tháng/năm sinh: 08/12/1984

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường mầm Du Lễ

Điện thoại DD: 0974579288

**4. Đồng tác giả:** Không có

**5. Đơn vị áp dụng sáng kiến:**

Tên đơn vị: Trường Mầm Non Du Lễ

Địa chỉ: Du Lễ - Kiến Thụy - Hải Phòng

Điện thoại: 02253.681.466

### II. Mô tả giải pháp đã biết

Môi trường quen thuộc của trẻ nhà trẻ là gia đình, việc chuyển từ môi trường giáo dục gia đình sang môi trường giáo dục nhà trường là một bước ngoặt lớn đối với trẻ. Có một bài hát rất hay của nhạc sĩ Nguyễn Ngọc đã thể hiện được sự lo lắng băn khoăn của cha mẹ, sự vỡ vụn của cô và cũng như tâm trạng lạ lẫm, lo lắng sợ sệt của trẻ khi phải xa vòng tay của mẹ.

Ngày đầu tiên đi học

Em nước mắt nhạt nhòa

Cô vỗ về an ủi

Chao ôi! Sao thiết tha.....

- Đối với trẻ mầm non, đặc biệt là các bé nhà trẻ 24- 36 tháng tuổi thì những ngày đầu đi học luôn lạ lẫm, lo lắng sợ hãi vì lạ bạn, lạ cô, trường lớp xa lạ không phải là gia đình của mình. Các bé còn non nớt có đặc điểm tâm sinh lý riêng biệt so với tất cả lứa tuổi khác ở trường mầm non, ở giai đoạn này trẻ thường bám dính bố mẹ, lần đầu tiên phải xa gia đình đến ở với cô, với các bạn mới cả ngày. Việc tránh né cô, tránh né các bạn, quấy khóc, không tham gia vào các hoạt động khác là điều không thể tránh khỏi. Điều đó được thể hiện rõ nhất trong giờ đón trả trẻ.

- Về phía phụ huynh không dám tin con mình có đi học được không, sợ con khóc nhiều khi xa ba mẹ chưa tạo tâm lý thích đến trường cho trẻ. Một số khác do công việc quá bận thấy con la khóc khi đưa con đi học thì “đe nạt” hoặc “đánh lừa” trẻ.

Mặt khác có một số giáo viên khi đón - trả trẻ chưa thực sự có những biện pháp tích cực gây hứng thú, thu hút để trẻ không quấy khóc, ngoan ngoãn vui vẻ khi đến lớp.

- Chính vì thế việc giúp các con hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ luôn là vấn đề tôi quan tâm, suy nghĩ nhiều để tìm ra được những biện pháp tốt nhất cho trẻ.

Sau đây là bảng khảo sát trẻ trước khi thực nghiệm các giải pháp:

Các chuyển biến		Tổng số	Trước khi thực hiện các giải pháp			
			Đạt		Không đạt	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Trẻ khi đến lớp	Trẻ thích giao tiếp với cô, các bạn	19	9	47	10	53
	Trẻ có nề nếp hứng thú tham gia hoạt động	19	7	37	12	63
	Trẻ không quấy khóc căng thẳng lo lắng khi đến lớp	19	6	32	13	68
Phụ huynh	Tạo tâm lý thích đến trường cho trẻ	19	8	42	11	58
	Không lo sợ con khóc khi đến lớp	19	7	37	12	63
Giáo viên (Khôi NT)	Có biện pháp tích cực thu hút, gây hứng thú cho trẻ khi đến lớp	8	5	62	3	38

- Trong số những bài viết tham khảo của bạn bè đồng nghiệp, tôi quan tâm đến bài viết: “*Một số giải pháp giúp trẻ 24 - 36 tháng tuổi ham thích đến lớp học trong trường mầm non*” của cô Trương Thị Phượng trường mầm non Đại Hồng viết ngày 12/12/2023 và bài viết của trường mầm non Yên Xá: “*Một số biện pháp giúp trẻ nhà trẻ sớm thích nghi với trường mầm non*”. Đồng thời trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ 24 - 36 tháng tuổi và thông qua quan sát thực tế tôi thấy có một số ưu điểm và hạn chế sau:

#### \* Ưu điểm

- Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, có đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ

- Lớp học rộng rãi, thoáng mát có đủ đồ dùng, được trang trí hấp dẫn, gần gũi thân thiện với trẻ.

- Các giáo viên trong lớp nắm chắc các kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ trong những năm đầu đến trường. Yêu nghề mến trẻ, đoàn kết phối kết hợp cùng nhau để đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp, hấp dẫn, thu hút trẻ.

- Phụ huynh nhiệt tình, tin tưởng gửi con đến lớp luôn quan tâm sẵn sàng ủng hộ về tinh thần và vật chất để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.

### \* Hạn chế

- Trẻ không chịu đi học thậm chí còn quấy khóc, la hét khi đến trường do tâm lý của trẻ ở giai đoạn này rất nhạy cảm, trẻ ẻo oải khi ngủ dậy chưa sẵn sàng cho các hoạt động trong ngày.

- Một số phụ huynh do công việc quá bận rộn chưa tạo tâm lý thích đến trường cho trẻ.

- Giáo viên chưa linh hoạt trong việc vận động, tuyên truyền để trẻ đi học đầy đủ, chuyên cần. Chưa thực sự tạo được sự gắn kết giữa cô và trẻ.

- Công tác tuyên truyền, phối kết hợp giữa giáo viên và phụ huynh chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc xây dựng môi trường giáo dục chưa hấp dẫn, thu hút và lôi cuốn trẻ .

- Nhà trường tuyển sinh quanh năm nên học sinh đã bắt đầu ngoan ngoãn có nề nếp lại bị dao động bởi những học sinh mới

Từ những hạn chế trên tôi luôn suy nghĩ làm thế nào để “Giúp trẻ hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ”, giúp trẻ ngoan ngoãn khi đến lớp, vui vẻ hạnh phúc khi ở bên cô, bên các bạn, hứng thú bước vào các hoạt động khác một cách vui vẻ nhẹ nhàng, phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em mình, là nơi trẻ coi “*trường học là ngôi nhà thứ hai của mình*”. Từ những trăn trở và qua thực tế giảng dạy tôi đã tìm ra “*Một số giải pháp giúp trẻ 24 - 36 tháng tuổi hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ*”.

## III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Khi trẻ đến trường cũng là lúc bắt đầu một ngày của trẻ ở trường mầm non và trả trẻ là thời gian kết thúc một ngày của trẻ đây cũng chính là một nội dung trong ngày của giáo viên mầm non. Giúp trẻ hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ thì trước hết cô cần phải tạo cho trẻ cảm giác thân thiện, gần gũi, yêu thương “cô giáo như mẹ hiền”. Để làm được điều đó thì cô giáo phải thực sự yêu thương trẻ coi “trường là nhà, cô là mẹ, bé là con”, cô trao cho trẻ những tình cảm yêu thương chân thành nhất.

### III.1 Các giải pháp

#### a. Giải pháp 1: **Cô giáo gần gũi yêu thương trẻ cho trẻ cảm giác an toàn.**

Trẻ đến lớp điều quan trọng nhất đó là nhận được tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc của các cô dành cho trẻ:

Yêu thương bắt đầu từ sự quan tâm đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia. Đối với trẻ mới đi học cảm giác lạ lẫm, sợ sệt, nhớ bố mẹ người thân là điều không tránh khỏi, trẻ rất cần sự đồng cảm tình yêu thương chăm sóc của cô giáo, sẻ chia của các bạn trong lớp. Khi đến lớp cô cười thật tươi, giọng cô trêu mến, ôm các con vào lòng đó là hình ảnh của tôi mỗi buổi sáng. Khi đón trẻ tôi luôn làm tốt vai trò

của mình làm cho trẻ cảm thấy vui vẻ hạnh phúc khi ở bên cô, bên các bạn. Đón trẻ một cách thân tình niềm nở, bày tỏ sự hoan nghênh đối với trẻ, từ đó trẻ cảm thấy hứng thú, yên tâm khi biết cô đang đợi mình, cô yêu quý mình và cảm giác được an toàn, vui thích khi đến lớp.

*(Hình ảnh 1.1 cô đón trẻ ân cần niềm nở)*

Thông qua tình hình thực tế của lớp và qua quan sát tôi thấy mỗi trẻ có một tính cách tâm sinh lý khác nhau. Các bé lần đầu tiên đến lớp sẽ cảm thấy lạ lẫm, sợ sệt thường bám dính vào bố mẹ. Nắm bắt được tâm lý đó tôi không vội bắt chuyện quá nhanh với trẻ mà trò chuyện với phụ huynh để tạo cảm giác thân quen cho trẻ. Thông qua việc trao đổi với phụ huynh cô cũng nắm bắt được các sở thích đặc tính của trẻ khi ở nhà để tiếp cận trẻ nhanh hơn. Khi trẻ cảm thấy yên tâm, quen dần với cô và các bạn trong lớp tôi sẽ hướng trẻ vào các đồ vật đồ chơi hoặc tổ chức cho các con chơi một trò chơi nào đó nhằm gây hứng thú cho trẻ. Một số trẻ có thói quen mang theo đồ chơi yêu thích khi đến lớp như búp bê, bình nước riêng, gối ôm hình con vật,... tôi luôn ủng hộ khuyến khích trẻ vì nó tạo cho trẻ cảm giác an toàn, thân thuộc khi hòa nhập vào môi trường mới. Có những bé khi bố mẹ đón về mà vẫn muốn chơi tiếp đồ chơi trẻ thích tôi cũng cho trẻ mượn đồ chơi về nhà và dặn trẻ ngày mai đem đến trả cô, ngày mai đi học không khóc nhè nữa như vậy giúp cho trẻ cảm thấy vui thích lại nhắc trẻ một thông điệp không khóc nhè nữa. Ngoài ra tôi làm những đồ chơi từ các vật liệu thiên nhiên gần gũi với trẻ và tặng cho trẻ trước khi về nhà những việc làm đó tuy nhỏ bé nhưng làm cho trẻ rất vui thích ngoan ngoãn khi đến lớp vào những ngày tiếp theo.

Với những trẻ mới đi học vẫn còn quấy khóc cô luôn ở bên cạnh trẻ, chơi cùng trẻ gần gũi ân cần, động viên an ủi trẻ. Trẻ con rất cần những lời nói yêu thương, rất thích được khen ngợi, âu yếm những lời khen ngợi, tán thưởng của cô luôn là nguồn cổ vũ quan trọng giúp trẻ vui vẻ ngoan ngoãn khi đến lớp. Khi trẻ tham gia vào các hoạt động chơi cô cần động viên khuyến khích, hướng dẫn trẻ, tạo điều kiện cho trẻ sáng tạo, khám phá kích thích tính tò mò của trẻ. Giáo viên không được chê bai, chì chiết trẻ, mà hãy nhẹ nhàng định hướng cho trẻ. Luôn khen trẻ bằng cách chạm tay vào nhau, dán sticker,...

*(Hình ảnh 1.2 cô khen trẻ dán sticker)*

Đối với trẻ mầm non cô giáo là người bạn đầu tiên của trẻ, trường học có lẽ là nơi đầu tiên trẻ bước vào một thế giới khác, trẻ cần phải làm quen với bạn bè, cô giáo và môi trường xung quanh. Để giúp cho trẻ nhanh làm quen với môi trường mới, trẻ hạnh phúc, vui vẻ khi đi học và hứng thú trong giờ đón trả trẻ thì việc tạo môi trường học tập thân thiện là một việc hết sức cần thiết với trẻ.

**b. Giải pháp 2: Tạo môi trường học tập thân thiện để “trường học là ngôi nhà thứ hai của trẻ”.**

**\*Môi trường trong lớp.**

- Trẻ em rất hiếu kỳ với môi trường xung quanh, thích tìm tòi khám phá các đồ vật, khi gặp đồ vật lạ trẻ không chỉ muốn biết “đây là cái gì” mà còn muốn biết

“có thể làm gì với cái này”. Để đáp ứng nhu cầu đó của trẻ tôi và cô Liễu đã làm rất nhiều đồ dùng đồ chơi đẹp hấp dẫn vừa đảm bảo an toàn, vừa tận dụng những nguyên liệu sẵn có của địa phương.

- Môi trường thân thuộc với trẻ nhà trẻ là gia đình. Vì vậy tôi trang trí môi trường trong lớp vừa thân thiện gần gũi, vừa sáng tạo để gây hứng thú cho trẻ, phù hợp với từng chủ đề, chủ điểm trong năm học. Đồ chơi trong lớp được sắp xếp gọn gàng đẹp mắt, trang trí các góc chơi vừa tầm với chiều cao của trẻ, giảm các tông màu sắc sỡ ở tranh ảnh và đồ chơi. Đồ dùng đồ chơi không sắc nhọn, dễ lấy dễ cất. Trang trí môi trường đẹp, hấp dẫn gây ấn tượng với trẻ, kích thích sự tìm tòi khám phá môi trường mới thu hút sự chú ý giúp trẻ quên đi nỗi nhớ nhà, nhớ bố mẹ người thân, tạo hứng thú cho trẻ ngay trong giờ đón trả trẻ.

*(Hình ảnh 1.3 trang trí lớp học phù hợp các chủ đề chủ điểm.)*

VD: Chủ đề Gia đình: tôi lựa chọn những đồ dùng đồ chơi tranh ảnh bố mẹ, ông bà, các hoạt động của gia đình cùng nhau đi chơi, giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Chơi trò chơi chăm sóc em bé cho em ăn, tắm cho em, cùng nhau dọn nhà trong góc bé em. Các trò chơi đóng vai tái hiện lại được cuộc sống trong gia đình thân thuộc yêu thương của trẻ, qua các trò chơi trẻ cảm nhận được trường là ngôi nhà thứ hai của mình

Đồ dùng đồ chơi các góc được tôi lựa chọn từ các nguyên liệu đa dạng vải dạ, xốp màu, đồ chơi được mua phong phú, đa dạng phù hợp với độ tuổi nhà trẻ.

Môi trường trong lớp luôn rộng rãi thoáng mát, khô ráo đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

Ví dụ: Nhà vệ sinh của các con tôi luôn chú ý sàn nhà vệ sinh phải khô, các đồ dùng chất tẩy rửa tôi để lên kệ cao, chậu, thùng tôi luôn úp khô không chứa nước trong nhà vệ sinh, ...

#### **\*Môi trường bên ngoài.**

Với khuôn viên có đủ sân vườn rộng rãi trong năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục xây dựng “Môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Vì vậy việc cải tạo sân vườn được các cô giáo tham gia nhiệt tình tạo ra môi trường xanh - sạch - đẹp thân thiện an toàn đáp ứng các nhu cầu học tập vui chơi của trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện. Trong sân trường có rất nhiều cây hoa, cây ăn quả tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, đặc biệt dưới các gốc cây cô đã thiết kế rất nhiều trò chơi thu hút trẻ.

Tận dụng khu hành lang của lớp cô cũng đã làm rất nhiều đường dích dắc, con đường hẹp, hình ảnh các con vật với đủ màu sắc để trẻ có thể vận động trước khi vào lớp.

*(Hình ảnh 1.4 tạo môi trường sân vườn, các trò chơi cô thiết kế)*

Ví dụ: Cô dẫn trẻ ra dạo chơi ở sân vườn để trẻ không bị gò bó bởi không gian trong lớp, trẻ có thể dạo chơi ở những vườn rau xanh mướt với đủ các loại rau giúp trẻ tìm tòi khám phá về thiên nhiên, đi dưới con đường hoa, ngắm nhìn

những cánh hoa rực rỡ với đủ màu sắc còn giúp trẻ thoải mái, vui vẻ khi vào lớp. Khi đưa đón trẻ phụ huynh cho trẻ chơi các trò chơi cô đã thiết kế ở dưới gốc cây tạo cho trẻ sự hứng thú với trường lớp.

**c. Giải pháp 3. Giúp trẻ hứng thú, vui vẻ qua các bài hát, bài thơ, câu chuyện, ca dao đồng dao và trò chơi dân gian.**

Ca hát là một hình thức giao tiếp hiệu quả với trẻ em. Vào những năm đầu tiên trẻ đến trường, đến lớp còn lạ bạn, lạ cô, phải xa gia đình người thân, những âm thanh lời ca tiếng hát sẽ giúp trẻ quên đi nỗi nhớ nhà. Lời bài hát với những ca từ gần gũi, giai điệu vui tươi sẽ giúp cho trẻ cảm thấy hạnh phúc đầy năng lượng như: “cả nhà thương nhau, cháu yêu bà, đi học về, ba bà đi bán lợn con...” Khi cô hát còn đưa trẻ vào thế giới thiên nhiên, sự ngộ nghĩnh đáng yêu của các con vật quen thuộc như: “Chú ếch con, con gà trống, là con mèo, một con vịt, chú voi con ở Bản Đôn...” Để giúp trẻ không quấy khóc, quên đi cảm giác nhớ nhà cô không chỉ hát cho trẻ nghe, khi hát cô còn kết hợp cử chỉ, ánh mắt hay bắt chước tạo dáng các con vật, bắt chước tiếng kêu của con vật.

VD: Khi hát bài “Chú ếch con” cô tạo dáng giống chú ếch ngồi xồm vừa nhảy vừa kêu ộp ộp.

VD: Bài hát “Con gà trống” khi hát cô làm động tác giống chú gà trống, miệng gáy ò ó o.

Các bài thơ ở độ tuổi này cũng rất ngắn gọn, dễ nhớ dễ thuộc lại gần gũi thân quen với trẻ giúp trẻ nhanh làm quen với cô, với bạn như bài: “bạn mới, yêu mẹ, cháu chào ông ạ, bấp cải xanh...”. Từ những bài thơ đó cô gợi mở những câu hỏi về trẻ để trẻ giao tiếp với cô, cô khen trẻ, dùng những lời nói nhẹ nhàng, cử chỉ âu yếm giúp trẻ an tâm khi ở bên cô. Bên cạnh đó cô nhẹ nhàng giáo dục trẻ để trẻ ngoan ngoãn khi đi học. Trẻ nhận thấy đi học có cô có bạn thật là vui, được biết nhiều thứ, hiểu về thế giới xung quanh trẻ.

Qua việc xem tranh truyện với các hình ảnh nhân vật ngộ nghĩnh bắt mắt, nội dung đơn giản ngắn gọn cũng đã thu hút trẻ rất nhiều. Cùng với đó các nhân vật trong truyện đã được cô làm bằng rối tay để trẻ tự chơi trong các giờ đón trả trẻ.

Đồng dao, ca dao như một bức tranh nhiều màu sắc thể hiện tình cảm gắn bó của con người hoặc tái hiện lại cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Ngôn ngữ trong đồng dao, ca dao là ngôn ngữ hát, kể, giàu tính nhạc, giàu hình ảnh, ngắn gọn dễ nhớ, dễ đọc nên tôi thường xuyên đọc cho trẻ nghe.

VD: Con kiến mà leo cành đa, con vỏi con voi, công cha như núi Thái Sơn,...

Để những vần thơ, câu hát trong các bài đồng dao, ca dao được hay hơn cô đã kết hợp với các trò chơi trò chơi dân gian. Như vậy vừa giúp trẻ thuộc nhanh được các bài đồng dao lại tạo không khí vui tươi, phấn khởi mà quên đi cảm giác lo lắng, nhớ bố mẹ người thân của trẻ.

VD: Bài “Nu na nu nống”

Cô đọc theo nhịp 2-2, cho trẻ ngồi xúm xít bên cô, hai chân duỗi thẳng, vừa đọc vừa vỗ tay vào hai chân của mình, đến câu “mời vào đánh trống” trẻ nắm tay làm động tác đánh trống còn miệng kêu “tùng tùng” nghe rất vui tai.

Hình thức chơi các trò chơi cũng luôn được thay đổi có khi thì từng cá nhân trẻ chơi, hoặc hai bạn chơi cùng nhau, từng nhóm chơi cùng cô.

VD: Bài “Lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ”

*(Hình ảnh 1.5 trẻ chơi trò chơi “nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ”)*

Đối với trẻ thì hoạt động vui chơi là mạch máu, là nhựa sống, là nhu cầu tất yếu của trẻ. Khi được vận động vui chơi cơ thể trẻ sẽ tiết ra các chất dẫn truyền kinh giúp trẻ tỉnh táo hơn, tinh thần sảng khoái hơn không còn tình trạng mệt mỏi, uể oải. Thay vào đó trẻ cảm giác vui vẻ, phấn khởi, mạnh dạn tự tin khi tham gia vào các hoạt động tiếp theo. Việc cùng trẻ chơi đùa làm tăng mối tương tác giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ mà các trò chơi dân gian là tác nhân tích cực nhất. Trẻ mầm non dễ có cảm xúc, lại chóng nhớ mau quên vì thế mà từ những lời ca tiếng hát đã đưa trẻ đến với cô, với bạn một cách nhẹ nhàng hơn. Bên cạnh đó để tạo lòng tin với trẻ, với phụ huynh tôi còn làm tốt công tác tuyên truyền.

#### **d. Giải pháp 4. Tuyên truyền phối kết hợp giữa giáo viên phụ huynh và nhà trường**

Ngay từ đầu năm học khi họp phụ huynh tôi đã trao đổi với phụ huynh về các chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ, các đặc điểm tâm sinh lý của trẻ trong độ tuổi này mạnh dạn đưa ra một số gợi ý nhờ phụ huynh phối hợp với cô để trẻ hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ. Như là phụ huynh tạo tâm lý thích đến trường cho con. Trong những ngày đầu trẻ quấy khóc phụ huynh an ủi vỗ về động viên trẻ kịp thời. Không nên gieo vào đầu trẻ những dằn dò mang tính tiêu cực như “bạn có khóc như con đâu” hoặc đem cô giáo ra đe dọa nạt trẻ, đánh lừa trẻ chở đi chỗ này chỗ kia chơi nhưng lại chở trẻ tới lớp, mà hãy nói những điều tích cực, tạo tâm lý thoải mái cho trẻ giữ đúng lời hứa nói với trẻ bố (mẹ) sẽ đón con nhanh thôi. Duy trì một số thói quen cho trẻ như mang những đồ chơi mà trẻ thích đến lớp, tạm biệt trẻ một cách nhanh chóng...

Những ngày đầu trẻ hay quấy khóc nên khi đón trẻ tôi cũng thường an ủi phụ huynh “con chỉ khóc một chút thôi vào lớp là con sẽ chơi đồ chơi, chơi với bạn không khóc nữa”. Khi trẻ ngoan chơi với các bạn tôi thường quay video gửi cho phụ huynh để phụ huynh yên tâm không lo lắng cho con nữa. Tôi cũng dặn phụ huynh những ngày đầu nên đón con sớm hơn dần dần đón con đúng giờ để con không có cảm giác tủi thân và bị bỏ rơi. Khi đón trẻ tôi luôn chú ý đến thái độ của trẻ cũng như vẻ bề ngoài của chúng, xem xét tình hình sức khỏe của trẻ ra sao. Luôn cập nhật tình hình của trẻ ở trường với phụ huynh. Khi nói chuyện với phụ huynh cô giáo cần thân thiện, cởi mở, hòa nhã, giao tiếp lịch sự, tôn trọng phụ huynh. Luôn lắng nghe tiếp thu ý kiến của phụ huynh, tạo dựng mối quan hệ yêu thương gắn bó giữa phụ huynh với giáo viên, với học sinh. Chính bởi những điều đó mà khi phát động các phong trào phụ huynh rất nhiệt tình trao đổi ý kiến và tham gia đóng góp cả về vật chất và tinh thần.

Ngoài việc trực tiếp trao đổi với phụ huynh qua các giờ đón, trả trẻ. Tôi còn thành lập các nhóm facebook, zalo của lớp, quay video, gửi hình ảnh một số hoạt động hằng ngày của trẻ để cho phụ huynh nắm được, nhìn thấy các hoạt động của trẻ ở trên lớp. Từ đó phụ huynh luôn yên tâm, tin tưởng cho con đi học đầy đủ, chuyên cần hơn. Tôi xây dựng góc tuyên truyền với phụ huynh về chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường để những ngày nghỉ phụ huynh cho con thực hiện giống như ở trường giúp trẻ nhanh quen với môi trường mới hơn.

### **III. 2. Tính mới, tính sáng tạo.**

#### **a. Tính mới:**

- Một số giải pháp giúp trẻ 24-36 tháng hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ đảm bảo tính mới, với sáng kiến này đảm bảo tính mới là giúp trẻ vui vẻ, hứng thú khi bước vào các hoạt động khác, trẻ thích đi học, hàng ngày không còn quấy khóc khi đến lớp. Rèn cho trẻ thói quen tốt vui vẻ, hứng thú khi đi học, thích đến trường lớp để gặp cô, gặp bạn vì trẻ biết ở đó có cô đang đợi mình, cô yêu quý mình, có nhiều đồ chơi, có bạn cùng chơi cùng khám phá với trẻ. Trước khi áp dụng các biện pháp tỷ lệ trẻ quấy khóc, không hứng thú tham gia vào các hoạt động chiếm từ 53% đến 68%, vậy mà sau khi áp dụng các biện pháp trên đã có sự thay đổi rõ rệt giảm xuống còn từ 5% đến 10.5%. Trẻ không còn tình trạng quấy khóc hay la hét khi phải đi đến lớp mà thay vào đó là sự mạnh dạn, tự tin, vui vẻ thoải mái khi đi đến lớp, chính sự tự tin này đã tạo nên cho mỗi lớp học, cho trẻ một sắc thái riêng không thể nhầm lẫn. Giúp cho cô và trẻ bước vào các hoạt động tiếp theo trong ngày một cách nhẹ nhàng thoải mái, góp phần tạo nên sự sáng tạo, hoạt động một cách có hiệu quả trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- Sáng kiến này còn giúp trẻ đi học ngoan ngoãn hơn nâng cao tỷ lệ chuyên cần cho lớp, cho trường.

- Giáo viên thêm yêu nghề, mến trẻ, tích cực, nhiệt huyết tham gia xây dựng môi trường lớp học phong phú đa dạng; sưu tầm sáng tạo các trò chơi, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tạo môi trường thân thiện, lành mạnh, an toàn cho trẻ.

#### **b. Tính sáng tạo:**

- Các giải pháp tôi đưa ra đảm bảo tính sáng tạo dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của trẻ phù hợp với độ tuổi, đảm bảo sự nhất quán trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Tạo nên sự gắn bó phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, giữa cô và trẻ.

- Đối với trẻ tạo niềm vui, hứng thú trong mỗi hoạt động bằng cách khen trẻ qua cử chỉ của các bộ phận trên cơ thể như: Nụ cười, ánh mắt, chạm tay, dán Sticker, ...

- Các giải pháp đưa ra giúp tránh gây áp lực, căng thẳng cho giáo viên, làm cho cả cô và trẻ vui vẻ hợp tác để thực hiện tốt các hoạt động tiếp theo trong ngày.

- Quan trọng nhất trong giáo dục mầm non là phòng tránh bạo lực học đường cả về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ.

### III. 3. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến.

Sau hơn 01 tháng thực hiện các giải pháp trên tôi thấy các cháu ở lớp tôi đã đi học vui vẻ, chào hỏi cô và các bạn khi đến lớp, biết tạm biệt mọi người xung quanh khi ra về, không còn quấy khóc hay mong ngóng bố mẹ đến đón nữa. Sau giờ đón trẻ các cháu vui vẻ hứng thú, mạnh dạn tự tin để bước vào các hoạt động tiếp theo trong ngày, trẻ chủ động khi tham gia cùng cô. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đi học, không mất nhiều thời gian cho con đi học hay quát mắng, đe nẹt trẻ mà thay vào đó là những cái ôm hôn, vỗ tay chào tạm biệt của trẻ. Đây là kết quả sau khi tôi thực hiện các giải pháp:

Các chuyển biến		Tổng số	Trước khi thực hiện các giải pháp			
			Đạt		Không đạt	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Trẻ khi đến lớp	Trẻ thích giao tiếp với cô, các bạn	19	18	95	1	5
	Trẻ có nề nếp hứng thú tham gia hoạt động	19	17	89.5	2	10.5
	Trẻ không quấy khóc căng thẳng lo lắng khi đến lớp	19	18	95	1	5
Phụ huynh	Tạo tâm lý thích đến trường cho trẻ	19	19	100	0	0
	Không lo sợ con khóc khi đến lớp	19	7	100	0	0
Giáo viên (Khối NT)	Có biện pháp tích cực thu hút, gây hứng thú cho trẻ khi đến lớp	8	8	100	0	0

#### a. Hiệu quả kinh tế:

- Hầu hết các giải pháp mà tôi đưa ra không tốn kém về mặt kinh tế mà tận dụng được các nguyên vật liệu, dễ làm, dễ sử dụng, an toàn, dễ tìm kiếm nên chi phí đầu tư được giảm bớt.

- Tiết kiệm được thời gian trao đổi giữa giáo viên và phụ huynh
- Nâng cao kiến thức cho giáo viên trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ
- Phụ huynh yên tâm gửi gắm con cho cô, giúp cho phụ huynh thực hiện công việc hiệu quả hơn.
- Nhà trường thu hút được nhiều trẻ nhà trẻ ra lớp, vượt mức chỉ tiêu mà phòng giáo dục giao cho khối nhà trẻ.

#### b. Hiệu quả về mặt xã hội

- Đề tài này giúp nhà trường nâng cao tỷ lệ chuyên cần cho trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi. Từ đó tạo được môi trường giáo dục tốt, tạo lòng tin với phụ huynh

- Trẻ ngoan ngoãn biết vâng lời cô, trẻ thích đi học thích tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn, nhanh nhẹn tự tin, hứng thú vào các hoạt động khác trong ngày góp phần đẩy mạnh chất lượng giáo dục.

- Huy động được sự vào cuộc của các bậc phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Phụ huynh hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình trong chăm sóc giáo dục trẻ

- Giáo viên xây dựng được môi trường lành mạnh, thân thiện tạo sự gắn bó, phối hợp giữa giáo viên với học sinh, giáo viên với phụ huynh và cộng đồng xã hội.

### **c. Giá trị làm lợi khác**

- Giáo viên chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng môi trường lớp học, thiết kế và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ: hoạt động với đồ vật, hoạt động ngoài trời,... Chủ động trong trao đổi, xin ý kiến với phụ huynh và đồng nghiệp, ban giám hiệu. Linh hoạt, khéo léo trong giao tiếp, ứng xử, với phụ huynh, cách xử lý tình huống có thể xảy ra.

- Phụ huynh tin tưởng nhận ra được giá trị về hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đối với trẻ.

### **III. 4. Khả năng áp dụng sáng kiến.**

- Các giải pháp đã được áp dụng vào trong thực tế tại lớp nhà trẻ D3 - trường Mầm non Du Lễ, đạt được những kết quả tốt như: Trẻ đi học đều và phấn khởi khi vào lớp; phụ huynh vui mừng khi thấy con bạo dạn, tự tin không còn nhút nhát; cô giáo tạo được niềm tin đối với phụ huynh, sự gắn kết, yêu thương đối với trẻ

- Giải pháp này đã được áp dụng với các khối, lớp trong trường, đặc biệt là khối nhà trẻ trong các trường mầm non một cách dễ dàng và đạt hiệu quả cao

### **III. 5. Phạm vi ảnh hưởng.**

- Giải pháp này ảnh hưởng không nhỏ cả về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của ngành học mầm non nói chung và trong nhà trường nói riêng:

+ Với giáo viên: Tích cực xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, góp phần giảm áp lực căng thẳng cho giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Với học sinh: Trẻ mạnh dạn, tự tin, được yêu thương, tôn trọng, thể hiện sự tò mò khám phá. Trẻ thích được đi học, thích được tiếp xúc, giao tiếp với cô và các bạn.

+ Với phụ huynh: Luôn yên tâm, tin tưởng đưa con đến trường; tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến cùng cô trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; hưởng ứng, tham gia, phát động các phong trào do lớp và nhà trường tổ chức; phụ huynh là tuyên truyền viên tới các thành viên khác trong lớp, trường và xã hội.

Trên đây là một số giải pháp tôi đã rút ra trong quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài: ***“Một số giải pháp giúp trẻ 24-36 tháng tuổi hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ”***

Bản sáng kiến còn rất nhiều thiếu sót, tôi rất mong được sự đóng góp của đồng nghiệp và hội đồng khoa học các cấp để sáng kiến của tôi hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ  
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

Sáng kiến của đồng chí: Hoàng Thị Xô đã được áp dụng từ tháng 9/2024 đến tháng 02/2025 và mang lại hiệu quả thực hiện tại Trường mầm non Du Lễ theo đúng như các nội dung đã nêu trong thuyết minh.

*Du Lễ, ngày 10 tháng 02 năm 2025*  
**TÁC GIẢ SÁNG KIẾN**

**Hoàng Thị Xô**

## **CÁC PHỤ LỤC**

(Nhằm minh chứng cho sáng kiến và hiệu quả của sáng kiến)

**Tên sáng kiến: “Một số biện pháp giúp trẻ 24-36 tháng tuổi hứng thú, vui vẻ trong giờ đón trả trẻ”**

### **I. MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. TS.Nguyễn Thị Hòa, *Giáo dục học mầm non*, NXB ĐH sư phạm, Hà Nội, 2011.

2. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa, *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2012

### **II. MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA**

*(Hình ảnh 1.1 cô đón trẻ ân cần niềm nở)*



*Hình ảnh 1.2 cô khen trẻ dán sticker*



*Hình ảnh 1.3 trang trí lớp học phù hợp các chủ đề chủ điểm*



*Hình ảnh 1.4 tạo môi trường sân vườn, các trò chơi cô thiết kế*





*Hình ảnh 1.5 trẻ chơi trò chơi “nu na nu nống”*



Hình ảnh 1.5 trẻ chơi trò chơi “kéo cưa lừa xẻ, bóng tròn to”

